

Số: 459 /KH-UBND

Huế, ngày 27 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai Chương trình thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only
giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Huế

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3369/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Chương trình thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only cho Việt Nam giai đoạn 2026-2030.

UBND thành phố Huế ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Huế như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng tốc quá trình chuyển đổi toàn bộ hạ tầng Internet trên địa bàn thành phố Huế sang hoạt động hoàn toàn với giao thức IPv6 only, tiến tới ngừng sử dụng IPv4, góp phần phát triển hạ tầng số thành phố, hỗ trợ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và kinh tế số theo định hướng của quốc gia.

2. Yêu cầu

Đến năm 2030, tỷ lệ sử dụng IPv6 đạt 90-100%, thành phố Huế nằm trong nhóm dẫn đầu các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về chuyển đổi IPv6.

Đảm bảo đồng bộ, khả thi, phù hợp với nguồn lực địa phương; ưu tiên chuyển đổi các hệ thống của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp viễn thông, trung tâm dữ liệu, dịch vụ nội dung số trên địa bàn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, 100% cơ quan nhà nước, doanh nghiệp viễn thông, trung tâm dữ liệu, doanh nghiệp nội dung số trên địa bàn thành phố Huế chuyển đổi hoàn toàn sang IPv6 only, cung cấp dịch vụ mặc định và ổn định trên nền tảng

IPv6; tỷ lệ sử dụng IPv6 đạt 90-100%, góp phần đưa thành phố Huế vào top 05 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi Internet sang IPv6.

2. Mục tiêu cụ thể theo giai đoạn

a) Giai đoạn 2026-2027: Chuẩn bị nguồn lực, thử nghiệm IPv6 only ở quy mô nhỏ (mạng lõi, mạng di động, hệ thống cơ quan nhà nước); đạt tỷ lệ sử dụng IPv6 50-60%; ngừng nhập khẩu thiết bị không hỗ trợ IPv6.

b) Giai đoạn 2027-2028: Tăng tốc triển khai quy mô lớn (mạng truy cập Wi-Fi, băng rộng cố định, nội dung số); đạt tỷ lệ sử dụng IPv6 80-90%; ngừng sử dụng IPv4 trên hầu hết mạng và dịch vụ (trừ hệ thống đặc thù).

c) Giai đoạn 2029-2030: Hoàn thành chuyển đổi IPv6 only toàn bộ Internet thành phố; đạt tỷ lệ 90-100%; đảm bảo kết nối an toàn, bảo mật, hiệu suất cao.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi hạ tầng mạng viễn thông và Internet

a) Các doanh nghiệp viễn thông: Nâng cấp mạng lõi, mạng di động (4G/5G), Wi-Fi công cộng, băng rộng cố định sang IPv6 only; thay thế thiết bị đầu cuối không hỗ trợ IPv6 theo lộ trình.

b) Giải pháp: Xây dựng lộ trình chuyển đổi, đánh giá hạ tầng hiện tại; triển khai dual-stack (IPv4/IPv6) chuyển dần sang IPv6 only; ưu tiên phủ sóng IPv6 tại các khu công nghiệp, khu du lịch, di tích của Huế.

2. Chuyển đổi trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây và nội dung số

a) Các trung tâm dữ liệu (IDC) và nhà cung cấp cloud (FPT Cloud, Viettel IDC): Cung cấp dịch vụ IPv6 mặc định cho khách hàng; triển khai IPv6 only cho gói dịch vụ mới, ứng dụng, node kết nối.

b) Doanh nghiệp nội dung số (website, ứng dụng du lịch, văn hóa): Thí điểm và nhân rộng mô hình IPv6 only.

c) Giải pháp: Nâng cấp hạ tầng, phần mềm hỗ trợ IPv6; nghiên cứu phát triển nền tảng dùng chung cho IoT, 5G.

3. Chuyển đổi hệ thống cơ quan nhà nước và địa phương

a) Các sở, ban, ngành, UBND các xã/phường, Trung tâm Công nghệ thông tin thành phố: Quy hoạch, nâng cấp mạng, trung tâm dữ liệu, phần mềm CNTT hỗ trợ IPv6; xây dựng mô hình IPv6 only cho cơ quan, đơn vị.

b) Giải pháp: Thí điểm tại Sở KH&CN, UBND TP Huế; hướng tới 100% cơ quan nhà nước sử dụng IPv6 only vào năm 2030; đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ CNTT trên địa bàn.

4. Nghiên cứu, phát triển và hợp tác quốc tế

- a) Nghiên cứu tiêu chuẩn IPv6 only cho IoT, 5G/6G, hạ tầng đám mây.
- b) Giải pháp: Hợp tác với Đại học Huế, các viện nghiên cứu; xây dựng nền tảng dùng chung cho thành phố thông minh Huế.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2026-2027: Chuẩn bị, thử nghiệm quy mô nhỏ

Tập trung đánh giá hạ tầng, xây dựng lộ trình, thử nghiệm IPv6 only tại mạng lõi, di động, cơ quan nhà nước; ngừng nhập khẩu thiết bị không hỗ trợ; nghiên cứu IoT/5G/đám mây.

- a) Nội dung chính: Phê duyệt lộ trình; kiểm tra 100% thiết bị; thử nghiệm dual-stack sang IPv6 only tại Sở KH&CN, UBND TP Huế.
- b) Chỉ tiêu: Tỷ lệ IPv6 50-60%; 100% cơ quan/doanh nghiệp có lộ trình; thử nghiệm thành công 20% mạng lõi.

2. Giai đoạn 2027-2028: Tăng tốc quy mô lớn

Triển khai đồng bộ mạng di động/Wi-Fi/băng rộng cố định, trung tâm dữ liệu/cloud, nội dung số; ngừng IPv4 hầu hết (trừ đặc thù); nhân rộng mô hình; tăng kết nối IPv6.

- a) Nội dung chính: Nâng cấp Wi-Fi công cộng, cloud IDC IPv6 mặc định; áp dụng IPv6 only 70% cơ quan nhà nước.
- b) Chỉ tiêu: Tỷ lệ IPv6 80-90%; 80% mạng viễn thông ngừng IPv4; 100% cloud/nội dung số hỗ trợ IPv6; thay thế 50% thiết bị đầu cuối.

3. Giai đoạn 2029-2030: Hoàn thành toàn diện

Vận hành IPv6 only toàn bộ Internet thành phố Huế; tối ưu bảo mật/hiệu suất; tích hợp thành phố thông minh.

- a) Nội dung chính: Ngừng IPv4 hoàn toàn (trừ 3-5% đặc thù); triển khai IPv6 thành phố, tích hợp vào tất cả các hệ thống giám sát thông minh.
- b) Chỉ tiêu: Tỷ lệ IPv6 90-100%; 100% cơ quan/doanh nghiệp IPv6 only; đạt top 05 tỉnh/thành.

V. NGUỒN KINH PHÍ

Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước hàng năm chi cho thực hiện xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số và Chuyển đổi số, huy động các nguồn vốn xã hội hóa để phục vụ chuyển đổi IPv6 only.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tổ chức đánh giá, tổng hợp tiến độ thực hiện hàng quý và hàng năm. Phối hợp với VNNIC và các đơn vị liên quan tổ chức thử nghiệm, đào tạo, tuyên truyền; theo dõi, giám sát việc chuyển đổi IPv6 only tại cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng.

b) Chủ trì phối hợp các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã hoàn thành việc chuyển đổi IPv6 only tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố theo nội dung của Kế hoạch.

c) Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân thành phố Huế; tổng hợp báo cáo lên Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

d) Đề xuất các biện pháp hỗ trợ nguồn lực để đảm bảo đạt chỉ tiêu.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc nâng cấp hạ tầng mạng, Wi-Fi công cộng, hệ thống CNTT của cơ quan nhà nước; phối hợp doanh nghiệp viễn thông triển khai IPv6 only trên mạng di động, băng rộng cố định.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì tham mưu cân đối ngân sách, bố trí nguồn vốn để thực hiện việc chuyển đổi IPv6 only cho các hệ thống CNTT, kết nối Internet của các CQNN trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030.

b) Hỗ trợ đầu tư hạ tầng số, trung tâm dữ liệu; ưu tiên dự án chuyển đổi IPv6 trong các chương trình chuyển đổi số thành phố.

3. Trung tâm Công nghệ thông tin thành phố Huế

Thực hiện chuyển đổi hệ thống mạng nội bộ, phần mềm CNTT sang IPv6 only; thí điểm mô hình tại các sở, ban, ngành; hỗ trợ kỹ thuật cho cơ quan nhà nước và địa phương.

4. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ CNTT, viễn thông, Internet

a) Nâng cấp hạ tầng mạng lõi, di động, Wi-Fi, băng rộng cố định; thay thế thiết bị đầu cuối không hỗ trợ.

b) Cung cấp dịch vụ IPv6 mặc định cho khách hàng; thí điểm, nhân rộng IPv6 only trên địa bàn thành phố.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các giải pháp kỹ thuật, các dịch vụ cung cấp đảm bảo chuyển đổi IPv6.

5. Đại học Huế

Nghiên cứu, phát triển nền tảng IPv6 only cho IoT, 5G/6G, thành phố thông minh; đào tạo cán bộ chuyên sâu về CNTT cho thành phố.

6. Các cơ quan khối Đảng, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Huế; các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường

a) Thực hiện nghiêm túc chuyển đổi Ipv6 only trong việc xây dựng, ban hành kế hoạch cho hệ thống CNTT, Internet của đơn vị theo Kế hoạch chung của thành phố, bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện việc chuyển đổi IPv6 only; chuyển đổi 100% hệ thống vào năm 2030.

b) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện rà soát các hệ thống mạng máy tính, hệ thống thông tin chuyên ngành của đơn vị để xây dựng phương án, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện.

c) Khi đầu tư, mua sắm thiết bị, phần mềm, triển khai các dự án, thuê dịch vụ CNTT phải lựa chọn giải pháp, đưa yêu cầu bảo đảm bắt buộc công nghệ IPv6.

d) Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch vào báo cáo thực hiện Chuyển đổi số, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND thành phố Huế xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Trung tâm Internet Việt Nam;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Như mục VI;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Lưu VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình